Tên: Nguyễn Anh Khôi

MSSV: 1150080141

1. Bản tôn chỉ dự án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.0 Thông tin dự án | | |
| Tên | Hệ thống quản lý phòng tập GYM | |
| Mô tả | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Dự án hướng đến việc phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý toàn bộ hoạt động của phòng tập GYM, bao gồm: quản lý gói tập, chính sách ưu đãi, học viên, nhân viên, lịch làm việc, lịch tập và điểm danh học viên. Hệ thống cung cấp các công cụ tra cứu, thống kê và báo cáo doanh thu, giúp chủ phòng tập quản lý hiệu quả hơn. | | |
| Giáo viên hướng dẫn |  | |
| Quản lý dự án | Nguyễn Anh Khôi, Lê Trí Anh | |
| Nhóm dự án |  | Nhóm phát triển phần mềm |

|  |
| --- |
| 2.0 Lý do thực hiện dự án |
| * Giúp các trung tâm GYM quản lý hoạt động hiệu quả hơn, giảm sai sót thủ công. * Tự động hóa quy trình đăng ký, quản lý gói tập, và lịch tập của học viên. * Cải thiện trải nghiệm của học viên thông qua việc tra cứu thông tin và lịch tập nhanh chóng. * Hỗ trợ quản lý nhân viên, phân ca làm việc, và giám sát hiệu suất. |

|  |
| --- |
| 3.0 Mục tiêu dự án |
| * Xây dựng hệ thống phần mềm có thể quản lý toàn bộ hoạt động của phòng tập. * Quản lý thông tin học viên, nhân viên, gói tập, lịch làm việc và lịch tập. * Hỗ trợ đăng ký gói tập, theo dõi tiến trình và thời hạn gói. * Cung cấp chức năng tìm kiếm, thống kê và báo cáo phục vụ quản lý. * Tạo nền tảng mở rộng cho việc tích hợp thanh toán hoặc hệ thống đặt lịch trực tuyến trong tương lai * Giao diện thân thiện, dễ dùng, phù hợp cho cả nhân viên và quản lý. |

|  |
| --- |
| 4.0 Phạm vi dự án |
| Quản lý gói tập, chính sách giảm giá.  Quản lý nhân viên, lịch làm việc.  Đăng ký và quản lý lịch tập của học viên.  Tìm kiếm, nhân viên, học viên và gói tập.  Hệ thống điểm danh học viên theo từng buổi tập. |

|  |  |
| --- | --- |
| 5.0 Các kết quả chính | |
| Tên | Mô tả |
| Khung hệ thống | Khung tổng thể mô tả các thành phần chính của hệ thống quản lý GYM |
| Bản chí tôn dự án | Bản tôn chỉ dự án mô tả mục tiêu, phạm vi và mục tiêu dự án. |
| Mô hình logic | Mô hình hoạt động: quy trình đăng ký, quản lý gói tập, điểm danh. |
| Tài liệu nền | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Phụ lục mô tả các định nghĩa và nghiệp vụ phòng tập. | |
| Báo cáo nghiên cứu | Nghiên cứu nhu cầu thực tế từ các phòng tập nhỏ và trung bình. |
| Hướng dẫn | Quy trình triển khai, hướng dẫn sử dụng hệ thống. |
| Công cụ và tài nguyên | CSDL (MongoDB), giao diện Flutter, tài liệu thiết kế. |
| Kế hoạch triển khai và truyền thông | Kế hoạch truyền thông, hướng dẫn người dùng, đào tạo nhân viên phòng tập. |
| Ứng dụng App | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Ứng dụng quản lý toàn bộ hoạt động của phòng tập. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 6.0 CÁC MỐC TIẾN ĐỘ CHÍNH | | |
| STT | Hoạt động / Cột mốc chính | Thời gian |
| 1. | Thu thập yêu cầu và khảo sát nghiệp vụ |  |
| 2. | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Thiết kế mô hình dữ liệu và giao diện | |  |
| 3. | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Phát triển chức năng quản lý gói tập, ưu đãi | |  |
| 4. | Phát triển chức năng quản lý học viên, nhân viên |  |
| 5. | Xây dựng chức năng điểm danh, lịch tập |  |
| 6. | Tích hợp và kiểm thử hệ thống |  |
| 7. | Hoàn thiện tài liệu, báo cáo và hướng dẫn sử dụng |  |
| 8. | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Nộp và trình bày sản phẩm | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| 7.0 Các vấn đề của dự án gặp phải | |
| Mức độ | Mô tả vấn đề |
| Cao | Thiếu dữ liệu thực tế từ phòng tập thật để thử nghiệm. |
| Trung bình | Khối lượng công việc lớn, dễ trễ tiến độ. |
| Trung bình | Cần phối hợp tốt giữa các thành viên phụ trách frontend – backend – database. |
| Thấp | Cần thời gian huấn luyện người dùng thử nghiệm. |

|  |  |
| --- | --- |
| 8.0 Rủi ro dự án | |
| Mức độ | Mô tả rủi ro |
| Cao | Thiếu kinh nghiệm triển khai thực tế hệ thống lớn. |
| Trung bình | Xảy ra lỗi khi đồng bộ dữ liệu giữa các module. |
| Trung bình | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Không có thời gian kiểm thử đầy đủ. | |
| Thấp | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Người dùng chưa quen thao tác với hệ thống điện tử. | |

|  |
| --- |
| 9.0 TIÊU CHÍ THÀNH CÔNG |
| * Hệ thống hoạt động ổn định, không lỗi nghiêm trọng. * Dữ liệu học viên, nhân viên, gói tập, điểm danh được quản lý chính xác. * Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, phù hợp với nhân viên phòng tập. * Đáp ứng đầy đủ yêu cầu đề bài và hoàn thành đúng hạn. * Có báo cáo, thống kê rõ ràng, dễ đọc. |

|  |
| --- |
| 10.0 YẾU TỐ THEN CHỐT ĐỂ THÀNH CÔNG |
| * Sự hợp tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm. * Giao tiếp thường xuyên với giảng viên hướng dẫn. * Cơ sở dữ liệu được thiết kế chuẩn hóa, bảo mật tốt. * Kiểm thử kỹ tất cả các module trước khi bàn giao. * Giao diện thân thiện, đảm bảo trải nghiệm người dùng. |

|  |
| --- |
| 11.0 Xác nhận dự án |
| Giáo viên hướng dẫn:  Ngày: |

2. Yêu cầu của bản tôn chỉ dự án gồm những thành phần chính nào? Thành phần nào là quan trọng nhất?

Yêu cầu của bản chí tôn dự án gồm những thành phần chính là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thành phần | Nội dung tóm tắt |
| 1 | Thông tin dự án (Project Identification) | Ghi tên dự án, mô tả ngắn gọn, người bảo trợ (sponsor), người quản lý dự án, và nhóm thực hiện. |
| 2 | Lý do thực hiện dự án (Business Reasons) | Giải thích nguyên nhân, nhu cầu hoặc vấn đề thực tế khiến dự án được triển khai. |
| 3 | Mục tiêu dự án (Project Objectives) | Nêu rõ các mục tiêu chính cần đạt được về kỹ thuật, nghiệp vụ, và kết quả cụ thể. |
| 4 | Phạm vi dự án (Project Scope) | Xác định ranh giới của dự án — bao gồm những gì nằm trong và nằm ngoài phạm vi thực hiện. |
| 5 | Các kết quả chính (Key Deliverables) | Liệt kê những sản phẩm, tài liệu, hoặc hệ thống cụ thể mà dự án sẽ bàn giao khi hoàn thành. |
| 6 | Các mốc tiến độ chính (Milestone Dates) | Xác định các cột mốc quan trọng trong lịch trình thực hiện (ví dụ: khảo sát, thiết kế, lập trình, kiểm thử...). |
| 7 | Các vấn đề chính (Key Issues) | Ghi nhận những khó khăn, thách thức, hoặc hạn chế có thể ảnh hưởng đến dự án. |
| 8 | Rủi ro dự án (Project Risks) | Dự báo các rủi ro có thể xảy ra, mức độ ảnh hưởng và cách phòng ngừa. |
| 9 | Tiêu chí thành công (Criteria for Success) | Đưa ra tiêu chuẩn có thể đo lường để xác định dự án thành công hay không. |
| 10 | Yếu tố then chốt để thành công (Critical Success Factors) | Các điều kiện tiên quyết giúp đảm bảo dự án thành công, như sự hỗ trợ của lãnh đạo, chất lượng nhóm, truyền thông hiệu quả. |
| 11 | Xác nhận dự án (Signoff) | Chữ ký xác nhận của người bảo trợ hoặc giảng viên hướng dẫn, thể hiện sự đồng thuận khởi động dự án. |

Thành phần quan trọng nhất trong bản tôn chỉ dự án là:

Trong 11 thành phần trên, phần quan trọng nhất là Mục tiêu dự án vì lý do:

* Mục tiêu dự án là nền tảng để định hướng toàn bộ hoạt động: thiết kế, phát triển, kiểm thử, đánh giá và bàn giao.
* Nếu mục tiêu không rõ ràng dẫn đến phạm vi, tiến độ và kết quả bàn giao đều dễ sai lệch.
* Đây cũng là phần mà nhà quản lý, giảng viên hoặc khách hàng xem đầu tiên để hiểu lý do tồn tại của dự án.